

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **461/2022/HS-PT**
Ngày: 26/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kỳ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Ông Dương Lê Bửu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu S - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 378/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác là H S), sinh năm 1992 tại Đ; Nơi cư trú: ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Có 02 tiền án;

+ Tại bản án số 66/2014/HSST ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 66/2014/HSST ngày 25/11/2014, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 03 năm 08 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2018;

- Tiền sự: Ngày 24/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 05/01/2022.

Bị bắt ngày 28/6/2022 - Bị cáo có mặt.

(Bị hại bà Vũ Thị T không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, Nguyễn Thanh H đi bộ từ chỗ ở tại ấp 8, xã X, huyện C đến nghĩa trang ấp 8, xã X, huyện C để thăm mộ cha mẹ. Khi đi ngang qua vườn bắp nhà bà Vũ Thị T, H thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số 6xB6 – 3xx.xx dựng ở bên hông căn chòi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Thực hiện ý định, H đi vào dắt chiếc xe mô tô ra đường rồi nổ máy xe chạy về chỗ ở tại ấp 8, xã X, huyện C cất giấu. Sau đó, H sử dụng tua vít, mỏ lết, kiểm tháo rời các bộ phận của xe gồm biển số xe, gương chiếu hậu, bửng phía trước và hai bên hông xe rồi xóa số khung của xe. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H đã đem biển số vít xuống Cầu trắng giáp ranh giữa huyện C và huyện X, tỉnh B. Ngày 27/6/2022, cơ quan điều tra công an huyện C phát hiện tại nơi ở của H có 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm giống xe mô tô của bà T bị mất trộm. Quá trình làm việc, H đã khai nhận đây là xe lấy trộm của bà T.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc không có biển số, không gương chiếu hậu, không có bửng (áo yếm) phía trước hai bên hông xe, số khung RLHHC.253F.10.5.1, số máy HCI2E - 7108552; 01 gương chiếu hậu màu đen, 04 mảnh nhựa màu đen là các bộ phận của xe mô tô trên; 01 tua vít, 01 mỏ lết, 01 kiểm; 01 cái nón lưỡi trai màu xem tro, có hoa văn hình chữ G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL - HĐĐG ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá nhân dân huyện C xác định tổng giá trị thiệt hại là 7.600.000đ.

Tại bản án số 49/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện

C đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022. Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022 bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo trình bày mức án cấp sơ thẩm tuyên là nghiêm và xin giảm án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ:

Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173; s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo thừa nhận, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, bị cáo có hành vi lén lút trộm 01 xe mô tô có giá trị 7.600.000đ của bị hại thì bị phát hiện, bắt giữ. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là có căn cứ pháp luật và phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xác định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo không cung cấp chứng cứ đặc biệt nào mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công C;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

